

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ- ST

Ngày 31 tháng 3 năm 2021

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Minh.

2. Bà Lê Thị Tôn Thiết.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Chín - Thư ký Toà án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn PN, xã KX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn PN, xã KX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện nay đang chấp hành án tại Đội 10, phân trại II, trại giam Vĩnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 04/12/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Q, có tìm hiểu, tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 29/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã KX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh Q. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q không chăm chỉ làm ăn, ham chơi dẫn đến nghiện ma túy. Vợ chồng mâu thuẫn chị đưa con về nhà mẹ đẻ ở từ đầu năm 2017, đến tháng 3 năm 2017 anh Q bị bắt và bị

Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” án phạt 08 năm tù. Từ đó đến nay tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Đức Duy, sinh ngày 07/10/2009 và Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 03/6/2013 (cháu Bảo đã chết ngày 18/3/2019 do tai nạn giao thông). Hiện nay cháu Duy đang ở cùng ông nội từ ngày 18/12/2020. Ly hôn chị Hương xin nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị Hương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2021 bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn như chị Hương trình bày là đúng. Từ năm 2020 đến nay chị Hương không còn quan tâm đến anh, đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Hương đề nghị giải quyết ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức Duy, sinh ngày 07/10/2009, hiện nay cháu đang ở cùng bố anh là ông Nguyễn Ngọc Hiên. Ly hôn anh Q xin được nuôi con và không yêu cầu chị Hương cấp dưỡng nuôi con, anh sẽ cố gắng chấp hành án tốt để cuối năm 2021 được ra tù trước thời hạn về nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai cháu Nguyễn Đức Duy có nguyện vọng ở với bố và ông nội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hương và đề nghị giao cho chị Hương nuôi con chung, chị Hương không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị Hương, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Q, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã KX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và

gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VT theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đang phải chấp hành bản án hình phạt tù tại Trại giam và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau kết hôn chị Hương và anh Q có thời gian dài hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, anh chị không có tiếng nói chung, anh Q ham chơi dẫn đến nghiện ma túy rồi phạm tội phải đi chấp hành án từ năm 2017. Đến nay cả chị Hương và anh Q cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng xin được ly hôn, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hương.

Về con chung: Xét đề nghị của chị Hương và anh Q cùng xin được nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu là Nguyễn Đức Duy, sinh ngày 07/10/2009, từ khi sinh ra đến ngày 18/12/2020 cháu Duy ở cùng chị Hương, gần đây sau khi mẹ anh Q chết chị Hương đưa cháu Duy về ở cùng ông nội. Ly hôn chị Hương đề nghị được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Duy có nguyện vọng ở với anh Q. Tuy nhiên anh Q hiện nay vẫn đang phải chấp hành án phạt tù nên cần giao cho chị Hương tiếp tục nuôi cháu Duy. Chị Hương không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Q đang phải đi chấp hành án nên nguyện vọng xin nuôi con không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi nào anh Q chấp hành án xong về nhà có đơn yêu cầu chuyển dịch nuôi con Tòa án giải quyết bằng việc dân sự khác.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị Hương, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức Duy, sinh ngày 07/10/2009 cho đến khi thành niên. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị Hương, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/ 0005359 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT. Chị Hương đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Hương có mặt có quyền kháng cáo bản án. Anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện VT;
- Chi cục Thi hành án dân sự H VT;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã KX (để vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Công Sinh